

# Giá trị và tác động của Phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Luật biển năm 1982 về vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc

Nguyễn Bá Diễn \*, Đồng Thị Kim Thoa

*Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 8 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 09 tháng 9 năm 2016

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày tổng quan những nội dung chính của Phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII Công ước Luật biển năm 1982 về vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc – một phán quyết được đánh giá là sẽ tạo ra bước ngoặt lịch sử cho vấn đề tranh chấp Biển Đông; phân tích ý nghĩa, giá trị pháp lý và hiệu lực ràng buộc của Phán quyết này, dự báo hành động tiếp theo của Trung Quốc và cách thức buộc quốc gia này tuân thủ Phán quyết. Bài viết cũng phân tích tác động của Phán quyết này đối với Việt Nam và bước đầu đề xuất một số giải pháp cần thực hiện trong tiến trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở Biển Đông.

*Từ khóa:* Phán quyết, Tòa Trọng tài, vụ kiện, Philippines, Trung Quốc, Việt Nam.

Do vị trí chiến lược và tầm quan trọng đặc biệt đối với các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh, Biển Đông (*tên quốc tế là South China Sea*) đã trở thành đối tượng tranh chấp gay gắt giữa các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là tham vọng độc chiếm Biển Đông với yêu sách “*đường chín đoạn*” phi lý của Trung Quốc, đồng thời cũng là địa bàn tranh giành ảnh hưởng của nhiều cường quốc trên thế giới. Trong bối cảnh tranh chấp Biển Đông ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều vấn đề nan giải, thách thức trên nhiều phương diện, vụ việc Cộng hòa Philippines khởi kiện Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) ra Tòa Trọng tài quốc tế được thành lập theo Phụ lục VII Công

ước của Liên hợp quốc (LHQ) về luật biển năm 1982 (*UNCLOS, sau đây gọi là Công ước Luật biển, hoặc Công ước*) vào tháng 02/2013, được xem là “vụ kiện lịch sử”, “vụ kiện thế kỷ”. Theo Thông cáo ngày 12/7/2016 của Tòa Trọng tài Quốc tế Thường trực (*Permanent Court of Arbitration - PCA*), Phán quyết của Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Luật biển (gọi tắt là Tòa Trọng tài) trong vụ việc Philippines kiện Trung Quốc (*sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016, hoặc Phán quyết*) đã được ban hành. Với 497 trang, Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 đã góp phần giải thích và làm sáng tỏ nhiều vấn đề chưa được Công ước Luật biển quy định rõ, đồng thời vạch trần tính phi lý, phi pháp của các yêu sách của Trung Quốc trong khu vực Biển Đông. Trong bài viết này, các tác

\* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-903426509  
Email: nbadien@yahoo.com

giả tập trung đưa ra một số nhận định bước đầu về giá trị, tác động của Phán quyết có tính chất lịch sử này cũng như những thuận lợi, thách thức và giải pháp đối với Việt Nam.

### **1. Nội dung chính của Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016**

Theo Điều 9 Phụ lục VII Công ước Luật biển, việc Trung Quốc tuyên bố không tham gia thủ tục trọng tài quốc tế do Philippines đơn phương khởi xướng không thể là rào cản cho Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII Công ước Luật biển (*sau đây gọi tắt là Tòa Trọng tài*) tiến hành xét xử vụ kiện này. Ngày 29/10/2015, Tòa Trọng tài ra *Tuyên bố (Phán quyết) về quyền tài phán và thừa nhận đối với vụ kiện giữa Philippines và Trung Quốc*, trong đó khẳng định Tòa Trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ việc này. Trong Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016, Tòa Trọng tài đã quyết định về các vấn đề liên quan đến vai trò của các quyền lịch sử và nguồn gốc xác định các vùng biển được hưởng tại Biển Đông, quy chế của một số cấu trúc cụ thể và khả năng tạo ra vùng biển của các cấu trúc này, và tính hợp pháp của các hành vi của Trung Quốc mà Philippines cho là vi phạm Công ước Luật biển. Đồng thời, phù hợp với giới hạn của cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Công ước, Tòa Trọng tài đã nhấn mạnh việc không phán quyết bất kỳ vấn đề nào về chủ quyền đối với các vùng lãnh thổ và không phân định bất kỳ ranh giới trên biển nào giữa các bên của vụ kiện. Cụ thể, Tòa Trọng tài đã xem xét, quyết định các vấn đề cơ bản sau đây:

#### ***Thứ nhất, về tính hợp pháp của “đường chín đoạn và yêu sách về các quyền lịch sử của Trung Quốc trên biển Đông”***

Toà Trọng tài kết luận rằng không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong “đường chín đoạn”. Kết luận này dựa vào các nhận định sau: (1) Công ước luật biển quy định khá toàn diện về các quyền đối với các vùng biển nhưng chưa quy định rõ về việc bảo

vệ các quyền liên quan đến tài nguyên tồn tại trước Công ước, vì trong trường hợp quốc gia ven biển không thể khai thác hết lượng cá cho phép, Công ước chỉ cho các quốc gia khác một quyền hạn chế trong việc đánh cá ở vùng đặc quyền kinh tế mà không có quyền gì đối với dầu khí hay tài nguyên khoáng sản; (2) Yêu sách về quyền lịch sử của Trung Quốc đối với các tài nguyên không phù hợp với sự phân bố chi tiết về các vùng biển theo Công ước Luật biển; (3) Trước khi có Công ước Luật biển, các vùng biển ở Biển Đông bên ngoài vùng lãnh hải về pháp lý đều là một phần của vùng biển quốc tế, tại đó tàu thuyền của bất kỳ quốc gia nào đều có thể qua lại và đánh cá một cách tự do. Trong lịch sử, những người đi biển cũng như ngư dân từ Trung Quốc và từ các nước khác đã sử dụng các đảo tại Biển Đông. Việc Trung Quốc qua lại và đánh cá trong lịch sử ở vùng biển của Biển Đông đã thể hiện các quyền tự do trên biển cả, thay vì một quyền lịch sử, và không có chứng cứ nào cho thấy rằng trong lịch sử Trung Quốc đã một mình thực hiện việc kiểm soát các vùng biển ở Biển Đông hay ngăn cản các quốc gia khác khai thác những tài nguyên của mình [1-2].

#### ***Thứ hai, về quy chế pháp lý của các cấu trúc (thực thể) địa lý trong Biển Đông và quyền được hưởng các vùng biển mà Trung Quốc yêu sách theo quy định của Công ước***

Công ước Luật biển phân loại các cấu trúc địa lý dựa trên *điều kiện tự nhiên* của chúng. Các cấu trúc nổi khi thủy triều lên cao sẽ tạo ra quyền ít nhất đối với lãnh hải 12 hải lý, còn các cấu trúc chìm khi thủy triều lên cao sẽ không tạo ra quyền như vậy. Do đó, trước tiên Tòa Trọng tài tiến hành đánh giá xem một số bãi do Trung Quốc yêu sách có nổi lên khi thủy triều lên đỉnh hay không, sau đó đánh giá có hay không cấu trúc nào trong số các cấu trúc do Trung Quốc yêu sách có thể tạo ra vùng biển ngoài phạm vi 12 hải lý.

Theo Công ước luật biển (Điều 121), đảo tạo ra vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa nhưng các “đá không thích hợp cho con người đến ở và có đời sống kinh tế riêng không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa” [3]. Quy định này phụ thuộc vào khả

năng khách quan của các cấu trúc khi chúng ở tình trạng tự nhiên để có thể duy trì một cộng đồng dân cư ổn định hoặc các hoạt động kinh tế mà không phụ thuộc vào các nguồn lực từ bên ngoài hoặc hoàn toàn chỉ có tính chất khai thác. Các bãi ngầm do Trung Quốc yêu sách đã bị làm biến đổi mạnh mẽ do việc bồi đắp, xây dựng và sự có mặt của các nhân viên công vụ trên các cấu trúc là phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ bên ngoài và không phản ánh khả năng của các cấu trúc. Với nhận định các bằng chứng lịch sử có ý nghĩa hơn và quần đảo Trường Sa trong lịch sử được sử dụng bởi một số nhóm nhỏ các ngư dân trong đó đã có một số hoạt động khai thác phân dơi, đánh cá của Nhật Bản, Tòa Trọng tài cho rằng việc sử dụng ngắn hạn như vậy không phải là sự định cư của một cộng đồng ổn định và các hoạt động kinh tế trong lịch sử chỉ là hoạt động mang tính khai thác [1-2].

Từ đó, Tòa Trọng tài kết luận rằng về mặt pháp lý tất cả các cấu trúc nổi tại Trường Sa (bao gồm, ví dụ, Ba Bình, Thị Tứ, Bến Lạc, Trường Sa, Song Tử Đông, Song Tử Tây) đều là “đá” và không tạo ra vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa. Công ước luật biển không quy định việc một nhóm các đảo như ở quần đảo Trường Sa sẽ có các vùng biển với tư cách là một thực thể thống nhất. Trên cơ sở kết luận rằng không một cấu trúc nào mà Trung Quốc yêu sách có khả năng tạo ra vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo Điều 121 Công ước Luật biển (các thực thể đảo nhân tạo không thể được đòi hỏi như là các đảo tự nhiên như Điều 121 mà các thực thể này không có lãnh hải, EEZ, thềm lục địa, mà chỉ vùng “vành đai an toàn” 500m), **Tòa Trọng tài không cần phải phân định ranh giới biển mà vẫn có thể tuyên bố rằng một số vùng biển tranh chấp nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines** vì không bị chồng lấn với bất cứ quyền hưởng vùng biển nào mà Trung Quốc có thể có [1-2].

### **Thứ ba, về tính hợp pháp và ảnh hưởng của các hoạt động của Trung Quốc trên Biển Đông**

Trung Quốc đã vi phạm quyền chủ quyền của Philippines trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này bằng việc (a) can thiệp vào việc

thăm dò dầu khí của Philippines tại Bãi Cỏ Rong; (b) chú ý cấm các tàu Philippines đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines và (c) bảo vệ cho và không ngăn ngừa các ngư dân Trung Quốc đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines tại Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây, và (d) xây dựng các công trình và đảo nhân tạo tại Vành Khăn mà không được sự đồng ý của Philippines [1-2].

Về quyền đánh cá truyền thống tại bãi Scarborough, ngư dân từ Philippines, Trung Quốc và các nước khác đã đánh cá tại bãi Scarborough từ lâu và có quyền đánh cá truyền thống tại khu vực này. Do bãi cạn Scarborough nổi trên mặt nước lúc thủy triều lên, cấu trúc này có lãnh hải, vùng nước xung quanh cấu trúc này không tạo thành vùng đặc quyền kinh tế và quyền đánh cá truyền thống không bị mất đi do có Công ước Luật biển. Dù nhân mạnh không quyết định về vấn đề chủ quyền đối với bãi cạn Scarborough, Tòa Trọng tài xác định rằng Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ tôn trọng quyền đánh cá truyền thống của ngư dân Philippines và nghĩa vụ theo Công ước về ngăn ngừa va chạm trên biển năm 1972 và Điều 94 Công ước Luật biển liên quan đến an toàn hàng hải khi đã tìm cách cản trở tàu Philippines tiếp cận hoặc tiến vào bãi cạn Scarborough tháng 5 năm 2012. Tuy nhiên, Tòa Trọng tài cũng sẽ có kết luận tương tự đối với quyền đánh cá truyền thống của ngư dân Trung Quốc nếu Philippines có hành động ngăn cản việc đánh cá của công dân Trung Quốc tại bãi cạn Scarborough [1-2].

**Về ảnh hưởng đối với môi trường biển của các hoạt động gần đây của Trung Quốc bồi đắp và xây dựng nhân tạo trên 07 cấu trúc của quần đảo Trường Sa, Tòa Trọng tài cho rằng Trung Quốc đã gây hại nghiêm trọng với môi trường của các rặng san hô và vi phạm nghĩa vụ bảo tồn và bảo vệ các hệ sinh thái dễ bị tổn thương và môi trường sống của các loài đang suy yếu, bị đe dọa và bị huỷ diệt.** Các nhà chức trách Trung Quốc đã nhận thức được việc ngư dân Trung Quốc đã đánh bắt các loài rùa biển, san hô và trai khổng lồ quý hiếm trên diện rộng ở Biển Đông (bằng các biện pháp gây ra tổn hại nghiêm trọng với môi trường rặng san hô) và đã

không thực hiện nghĩa vụ cản trở theo Công ước Luật biển để ngăn chặn và chấm dứt các hoạt động này<sup>1</sup> [2].

*Thứ tư, các hoạt động của Trung Quốc kể từ khi Tòa trọng tài bắt đầu xem xét vụ việc đã làm trầm trọng thêm tranh chấp giữa các bên*

Mặc dù thiếu thẩm quyền xem xét tác động của vụ đối đầu giữa tàu hải quân của Philippines và tàu hải quân, chấp pháp của Trung Quốc ở Bãi cạn Second Thomas do tranh chấp này liên quan đến các hoạt động quân sự nằm ngoài cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc, Tòa Trọng tài đã xem xét các hoạt động cải tạo đất và xây dựng các đảo nhân tạo quy mô lớn gần đây của Trung Quốc tại 07 cấu trúc tại Trường Sa từ khi bắt đầu thủ tục trọng tài và ***kết luận rằng Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ về kiềm chế làm trầm trọng thêm và kéo dài tranh chấp giữa các bên trong khi chờ quá trình xét xử.*** Trung Quốc đã: (a) xây dựng một đảo nhân tạo lớn tại Vành Khăn, một cấu trúc lúc chìm lúc nổi nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines; (b) gây ra hủy hoại lâu dài, không thể phục hồi đối với hệ sinh thái rặng san hô và (c) phá hủy lâu dài các chứng cứ về điều kiện tự nhiên của các cấu trúc này [1-2].

*Thứ năm, về hành vi trong tương lai của các bên*

Cả Philippines và Trung Quốc đều đã nhiều lần thừa nhận Công ước Luật biển và các nghĩa vụ chung về thiện chí trong xác định và điều chỉnh các hành vi của mình. Cốt lõi của tranh chấp trong vụ kiện này không nằm ở ý định của Trung Quốc hay của Philippines trong việc xâm phạm quyền lợi pháp lý của bên kia, mà chính là do có sự hiểu khác nhau cơ bản về các quyền theo Công ước Luật biển đối với các vùng nước thuộc Biển Đông. Theo nguyên tắc cơ bản của

luật quốc tế và căn cứ Điều 11 Phụ lục VII quy định “*phán quyết...sẽ được các bên trong tranh chấp tuân thủ*”, Tòa Trọng tài thấy không cần thiết phải đưa ra tuyên bố nào thêm về vấn đề này [1-2].

## **2. Ý nghĩa của Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016**

Vụ việc Philippines kiện Trung Quốc tại Tòa Trọng tài được thành lập theo Phụ lục VII Công ước được xem là “*vụ kiện thế kỷ*” vì lần đầu tiên trong lịch sử, Trung Quốc - ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, thành viên Công ước Luật biển, một “siêu cường” đang lên với giấc mộng trở thành “*trung tâm của thế giới*” - bị một nước nhỏ hơn đơn phương kiện về việc giải thích và áp dụng sai trái Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển. Vụ kiện đã kết thúc bằng việc Tòa Trọng tài ban hành Phán quyết cuối cùng ngày 12/7/2016, bắt buộc việc Trung Quốc thực hiện chính sách ba không: *không công nhận thẩm quyền của Tòa trọng tài, không tham gia tiến trình xét xử, không chấp nhận thi hành phán quyết.* Phán quyết này tạo ra bước ngoặt lịch sử trong vấn đề giải quyết tranh chấp Biển Đông, có ý nghĩa hết sức quan trọng về cả mặt chính trị - pháp lý.

***Trước hết, Phán quyết là một “đòn” pháp lý giáng mạnh mẽ vào yêu sách, tham vọng phi lý của Trung Quốc trên Biển Đông***

Bằng kết luận rằng không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong “*đường chín đoạn*”, Tòa Trọng tài đã bác bỏ 2 trong số 3 vấn đề mà Trung Quốc biện hộ cho yêu sách “*đường chín đoạn*”, yêu sách quyền lịch sử đánh cá truyền thống và yêu sách vùng biển, chỉ còn lại khía cạnh yêu sách chủ quyền các thực thể trong phạm vi “*đường chín đoạn*” do Tòa Trọng tài không có thẩm quyền xét xử.

Những hành vi của Trung Quốc cản phá ngư dân Philippines tiến hành đánh bắt hải sản tại các vùng biển nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Philippines là trái

<sup>1</sup> Nguyên văn: “*The Tribunal found that Chinese authorities were aware of these activities and failed to fulfill their due diligence obligations under the Convention to stop them*”, The Permanent Court of Arbitration (PCA), The South China Sea Arbitration (The Republic of the Philippines v. The People’s Republic of China), PRESS RELEASE, The Hague, 12 July 2016, p.10, <https://pca-cpa.org/wp-content/uploads/sites/175/2016/07/PH-CN-20160712-Press-Release-No-11-English.pdf>

Công ước Luật biển; việc Trung Quốc cải tạo các thực thể ngầm trong quần đảo Trường Sa thành các siêu đảo là vô giá trị về mặt pháp lý.

Phán quyết này đã “đánh sập” mưu đồ hành động của Trung Quốc suốt hơn 03 năm gần đây trong việc cấp tập, ồ ạt xây dựng các bãi ngầm ở khu vực quần đảo Trường Sa thành các siêu đảo để mong rằng sau này đặt thế giới trước “sự việc đã rồi” rằng, “*Trung Quốc có đảo thì có quyền yêu sách lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa*”. Kết luận của Tòa Trọng tài dựa trên cơ sở Công ước Luật biển không quy định việc một nhóm các đảo như quần đảo Trường Sa sẽ có các vùng biển với tư cách là một thực thể thống nhất, sẽ góp phần ngăn chặn mọi toan tính trong tương lai về thiết lập các đường cơ thẳng cho quần đảo Trường Sa như một thực thể thống nhất như Trung Quốc đã làm với Hoàng Sa năm 1996. Như vậy, Phán quyết là một “đòn” rắn đe dọa với Trung Quốc trong việc thực hiện tham vọng bành trướng, bá quyền phi lý trên Biển Đông.

***Thứ hai, Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 là hiện thân chiến thắng của công lý, khẳng định sự thượng tôn pháp luật quốc tế (điển hình là Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982)***

Là một chủ thể của pháp luật quốc tế, Trung Quốc có nghĩa vụ tận tâm thực hiện các điều ước quốc tế mà quốc gia này là thành viên, trong đó có Công ước Luật biển – bản hiến chương của cộng đồng quốc tế về thiết lập trật tự trên biển. Tuy vậy, với tham vọng độc chiếm Biển Đông, làm bàn đạp tiến ra các đại dương, bá chủ thế giới, Trung Quốc lại đưa ra yêu sách “*đường lưỡi bò*” phi lý cùng hàng loạt các hoạt động trái pháp luật quốc tế trên thực địa Biển Đông.

Trong bối cảnh này, việc Tòa Trọng tài đưa ra một phán quyết công tâm, bất chấp những nỗ lực tẩy chay, quây phá với chiêu bài “ba không” (như đã nêu trên) từ phía Trung Quốc, đã khẳng định sự thượng tôn pháp luật và sức sống mãnh liệt của công pháp quốc tế. Phán quyết đã khẳng định rằng, là chủ thể của pháp luật quốc tế, mọi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều phải hành

xử dựa trên các chuẩn mực quốc tế. Điều này cho thấy, pháp luật quốc tế vẫn còn hiệu lực trên thực tế. Nói cách khác, Phán quyết này đã “*vực dậy lòng tin của loài người vào một trật tự toàn cầu dựa trên quy chuẩn luật pháp*”<sup>2</sup> [4].

***Thứ ba, Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016 đã góp phần bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên liên quan, đồng thời còn có tác dụng ngăn cản những tính toán của một số thế lực muốn lợi dụng môi trường bất ổn của Biển Đông để trục lợi***

***Đối với các nước trong khu vực Biển Đông***, Phán quyết này đã góp phần làm thay đổi “cuộc chơi” trên Biển Đông thông qua việc làm rõ sự thật đúng sai của một loại tranh chấp do việc giải thích và áp dụng sai Công ước để đưa ra các yêu sách phi lý, vi phạm các quyền và lợi ích chính đáng của các bên liên quan. Phán quyết góp phần thu hẹp đáng kể các khu vực có thể bị coi là tranh chấp (phần lớn vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Philippines, Malaysia, Brunei và Việt Nam không còn bị coi là vùng tranh chấp nữa và các nước này có toàn quyền tài phán tại các vùng này). Phán quyết không những có lợi cho Philippines mà còn có lợi cho cả Việt Nam và các quốc gia liên quan. “*Căn cứ vào phán quyết của Tòa, EEZ của Việt Nam tính từ bờ biển không chông lán với quốc gia nào. Việt Nam có cơ sở pháp lý để tiến hành các hoạt động khai thác tại đây, nơi mà trước đây Trung Quốc thường cho phương tiện ra xua đuổi, cản trở*”<sup>3</sup> [5].

<sup>2</sup> Phát biểu của Luật sư trưởng của Chính phủ Philippines Jose Calida, trích dẫn theo: Thành Đạt (2016), “Luật sư trưởng Philippines: Phán quyết về vụ kiện Biển Đông vực dậy lòng tin vào luật pháp quốc tế”, tại địa chỉ: <http://dantri.com.vn/the-gioi/luat-su-truong-philippines-phan-quyet-ve-vu-kien-bien-dong-vuc-day-long-tin-va-oi-luat-phap-quoc-te-20160715155017358.htm>, đăng ngày 15/07/2016.

<sup>3</sup> Phát biểu của Giáo sư Alexander Vuving, Trung tâm Nghiên cứu An ninh Châu Á-Thái Bình Dương, trích dẫn theo: QĐND, “Phán quyết của Tòa Trọng tài góp phần thu hẹp đáng kể các khu vực bị coi là tranh chấp ở Biển Đông”, <http://www.qdnd.vn/thoi-su-quoc-te/doi-song-quoc-te/phan-quyet-cua-toa-trong-tai-gop-phan-thu-hep-dang-ke-cac-khu-vuc-bi-coi-la-tranh-chap-o-bien-dong-483032>, đăng ngày 14/07/2016.

**Đối với các nước trên thế giới**, Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 góp phần bảo vệ lợi ích của Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Hàn Quốc và nhiều quốc gia khác trong lĩnh vực hàng hải trên Biển Đông, thông qua việc bác bỏ một cách khá thuyết phục yêu sách “đường lưỡi bò” cũng như tham vọng độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc về mặt pháp lý. Phán quyết trả lại quyền tự do hàng hải, tự do hàng không cho cả cộng đồng quốc tế trên hầu hết Biển Đông. Đối với các vùng nước lãnh hải 12 hải lý của các thực thể đảo, tàu thuyền các nước được thực hiện quyền qua lại không gây hại và có thể đi sát bãi Vành Khăn, vào trong phạm vi 12 hải lý nơi Trung Quốc xây dựng đường băng và các căn cứ lớn trên các đảo nhân tạo trong khu vực quần đảo Trường Sa.

Mặt khác, trong bối cảnh tình hình Biển Đông trở nên căng thẳng và bất ổn hơn do sự tranh giành ảnh hưởng của các siêu cường trên thế giới (như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ...), **Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016 đã cảnh cáo, răn đe nghiêm khắc đối với mưu đồ “chà đạp” luật pháp quốc tế để đạt được lợi ích của mình**, điển hình là Phán quyết đã gián tiếp ngăn chặn mưu tính thiết lập vùng nhận diện phòng không của Trung Quốc và bất kỳ nước nào trên Biển Đông.

**Thứ tư, những quan điểm, lập luận xác đáng trong Phán quyết về các quy định của Công ước Luật biển sẽ là cơ sở quan trọng để các quốc gia vận dụng trong việc điều chỉnh các yêu sách của mình cho phù hợp với pháp luật quốc tế, đồng thời bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình trên biển.** Phán quyết này đã tạo ra cách hiểu chung về những điều khoản còn chưa cụ thể, chưa rõ của Công ước. Ví dụ, tuyên bố của Tòa Trọng tài về việc không có thực thể nào tại quần đảo Trường Sa có khả năng duy trì đời sống con người nên không điểm nào có vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa riêng, kể cả đảo lớn nhất là Ba Bình là quyết định quan trọng không chỉ cho Biển Đông mà còn cho Biển Hoa Đông, tranh chấp đảo Điếu Ngư, đảo Tokto, quần đảo Riukyu và các tranh chấp đảo

đá khác khi áp dụng Điều 121(3) của Công ước Luật biển.

**Thứ năm, Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 đã thể hiện vai trò to lớn của luật pháp quốc tế, của các thiết chế tài phán quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp thông qua con đường hòa bình, mở ra một hướng đi mới trong giải quyết tranh chấp Biển Đông**

Mặc dù Phán quyết này không phải là giải pháp duy nhất giải quyết được tất cả các khía cạnh của tranh chấp Biển Đông nhưng có tác dụng đáng kể góp phần giải quyết cơ bản và lâu dài các tranh chấp phức tạp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình. Phán quyết lịch sử này đã góp phần tạo dựng niềm tin của cộng đồng quốc tế đối với vai trò của các cơ quan tài phán quốc tế trong giải quyết các tranh chấp biển-đảo phức tạp. Các quốc gia dù nhỏ hơn các siêu cường có thể đặt niềm vào công lý quốc tế, vào giải pháp pháp lý trong biện pháp giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của mình và góp phần củng cố một “trật tự khu vực dựa trên luật lệ”, điều được các quốc gia ASEAN và các cường quốc như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia... nhiều lần ủng hộ.

### 3. Về hiệu lực và giá trị ràng buộc của Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016

Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016 có tính ràng buộc pháp lý và có tính chung thẩm. Mặc dù không công nhận thẩm quyền của Tòa Trọng tài, không tham gia tiến trình xét xử và tuyên bố không chấp nhận thi hành phán quyết nhưng theo luật pháp quốc tế, Trung Quốc có nghĩa vụ phải chấp hành và thực thi Phán quyết này vì hai lý do sau:

**Thứ nhất**, là chủ thể của luật quốc tế, là một thành viên Hiến chương Liên hợp quốc (LHQ), Công ước Vienna năm 1969 về luật điều ước quốc tế và Công ước Luật biển, Trung Quốc có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế - những tư tưởng chính trị, pháp lý mang tính chỉ đạo, bao trùm, có giá trị bắt buộc chung (Jus cogens) đối với

mọi chủ thể luật quốc tế, mà một trong những nguyên tắc quan trọng của luật pháp quốc tế là nguyên tắc Pacta sunt servanda - *tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế*<sup>4</sup>.

Trung Quốc là bên ký kết và phê chuẩn Công ước Luật biển nên có nghĩa vụ tuân thủ Công ước, kể cả phần điều khoản liên quan đến giải quyết tranh chấp (trừ những trường hợp ngoại lệ được trừ định tại Điều 298) [3]. Philippines đã căn cứ vào Phần XV (Giải quyết tranh chấp), đặc biệt là Mục 2-Các thủ tục bắt buộc dẫn tới các quyết định bắt buộc để khởi kiện ra Tòa Trọng tài quốc tế được thành lập và hoạt động theo đúng quy định theo Phụ lục VII của Công ước. Khi Trung Quốc đã phê chuẩn Công ước Luật biển và chấp nhận bị ràng buộc bởi bất kỳ quyết định nào bắt nguồn từ phán quyết bắt buộc do một bên thứ ba đưa ra, sự đồng ý này là hành động thực hiện chủ quyền tự nguyện của Trung Quốc và là một cam kết điều ước quốc tế nghiêm túc mà nước này phải tôn trọng và tuân thủ, bất kể phán quyết được đưa ra từ quá trình xét xử như thế nào [6].

**Thứ hai**, tính ràng buộc pháp lý và tính chung thẩm của Phán quyết trọng tài quốc tế đã được quy định trong Công ước Luật biển (Điều 296): “1. Các quyết định do tòa án có thẩm quyền theo mục này đưa ra là có tính chất tối hậu, và tất cả các bên tranh chấp phải tuân theo; 2. Các quyết định đó chỉ có tính chất bắt buộc đối với các bên và trong trường hợp riêng biệt được xem xét”. Đồng thời, Điều 11 Phụ lục

<sup>4</sup> Khoản 2 Điều 2 Hiến chương LHQ năm 1945 quy định: “Tất cả các quốc gia thành viên LHQ đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được đảm bảo hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có”. Theo Điều 26 Công ước Vienna năm 1969 về luật điều ước quốc tế, “Mọi điều ước đã có hiệu lực đều ràng buộc các bên tham gia và phải được các bên thi hành một cách thiện chí”. Nguyên tắc này còn được ghi nhận chính thức trong Tuyên bố năm 1970 về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, theo đó mọi quốc gia đều có nghĩa vụ thực hiện tự nguyện và có thiện chí, trung thực và đầy đủ các nghĩa vụ điều ước quốc tế của mình: các nghĩa vụ phát sinh từ Hiến chương LHQ; các nghĩa vụ phát sinh từ các nguyên tắc và quy phạm được thừa nhận rộng rãi của luật quốc tế; nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên.

VII Công ước cũng quy định: “*Bản án có tính chất tối hậu và không được kháng cáo, trừ khi các bên trong vụ tranh chấp phải tuân theo bản án này*” [3]. Như vậy, về nguyên tắc, những nội dung mà Tòa trọng tài tuyên bố là có thẩm quyền và ra phán quyết sẽ là cuối cùng, không thể kháng án (chung thẩm) và phán quyết này mang giá trị ràng buộc pháp lý với các bên liên quan, trực tiếp là Trung Quốc và Philippines. Việc không thực thi phán quyết được coi là hành vi vi phạm luật quốc tế.

#### 4. Hành động tiếp theo của Trung Quốc sau khi có Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 và cách thức buộc Trung Quốc tuân thủ Phán quyết này

Trung Quốc đã và đang coi Biển Đông là “*bể cá vàng*”, là “*con đường sinh mệnh*”, là “*lợi ích cốt lõi*”, là “*lá chắn phòng thủ tự nhiên*”, vừa là “*yết hầu*” nhưng đồng thời cũng là “*sân trước*” để nước này thực hiện tham vọng “*quyền bá chủ*” và mục tiêu vươn ra đại dương lớn thông qua yêu sách “*đường lưỡi bò*”.

Việc Tòa Trọng tài quốc tế ra Phán quyết lịch sử ngày 12/7/2016 đã được Trung Quốc dự đoán từ lâu nên suốt gần 04 năm qua, kể từ tháng 01 năm 2013 khi Philippines bắt đầu khởi kiện, Trung Quốc đã tăng tốc siêu đảo hóa các thực thể ngầm ở Biển Đông với ý định đặt thế giới và Tòa Trọng tài quốc tế trước “*sự việc đã rồi*”. Cùng với đó, Trung Quốc đã đồng thời huy động cả hệ thống chính trị (quân đội, kinh tế-thương mại, ngoại giao, khoa học công nghệ, truyền thông, các lực lượng xây dựng và thi hành pháp luật...) vào cuộc. Một mặt, Trung Quốc sử dụng mọi thủ đoạn lôi kéo, mua chuộc Philippines cùng các nước khác, mặt khác, đe dọa, hạ uy tín của các thẩm phán trong Hội đồng trọng tài nhằm công kích tính công bằng, khách quan của phán quyết. Không chỉ vậy, cùng ngày Tòa Trọng tài ra phán quyết, Chủ tịch nước CHND Trung Hoa Tập Cận Bình tuyên bố “*chủ quyền lãnh thổ và những lợi ích biển của Trung Quốc tại Biển Đông sẽ không bị ảnh hưởng bởi phán quyết của Tòa Trọng tài*”.

trong mọi tình huống", còn Bộ Ngoại giao Trung Quốc thì cho rằng "phán quyết là vô giá trị và không ràng buộc" (?!).

Với âm mưu và tham vọng đã được lập trình từ lâu nhằm độc chiếm Biển Đông, rất khó có khả năng Trung Quốc tự nguyện chấp hành phán quyết của Tòa trọng tài, dừng lại các hoạt động bất hợp pháp, trả lại nguyên trạng ban đầu cho các thực thể (07 thực thể) mà Trung Quốc đã xâm chiếm và bồi đắp phi pháp, biến các thực thể này thành các "siêu căn cứ quân sự" ở Biển Đông. Phán quyết trọng tài có thể tạm thời ngăn cản Trung Quốc mở rộng thêm hoạt động chiếm cứ và siêu đảo hóa những thực thể khác trên thực địa cũng như bắt giữ tàu cá của ngư dân Việt Nam, ngư dân Philippines và các nước khác trong phạm vi "*đường chín đoạn*". Trước phán quyết này, Trung Quốc có thể tạm thời bớt hung hăng, nhưng với "*giác mộng Trung Hoa*" và tư tưởng bành trướng Đại Hán của mình, Trung Quốc lại sẽ tiếp tục hành động trên Biển Đông với những âm mưu tinh vi, nguy hiểm hơn.

Mặc dù không có cơ quan chuyên trách để cưỡng chế thi hành, nhưng Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 đã được cộng đồng quốc tế hoan nghênh, ủng hộ. Nếu muốn trở thành "*một nước lớn có trách nhiệm đối với cộng đồng quốc tế*", Trung Quốc sớm muộn cũng phải chấp thuận thực thi phán quyết, nếu không nước này sẽ còn thua tiếp và sẽ phải gánh chịu những hậu quả tệ hại hơn. Trong lịch sử tổ tụng quốc tế đã có các trường hợp một số quốc gia không chấp nhận thẩm quyền của Tòa và không tham gia tiến trình xét xử như vụ New Zealand và Australia kiện Pháp năm 1974, Nicaragua kiện Hoa Kỳ năm 1985, vụ Hà Lan kiện Nga năm 2013... [7].

Đồng thời, việc ngăn chặn âm mưu, hành động gây hấn tiếp theo của Trung Quốc và buộc Trung Quốc tuân thủ Phán quyết *sẽ phụ thuộc rất lớn* vào Việt Nam, Philippines, các nước ven biển Đông, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia... và cả cộng đồng quốc tế. Nếu các nước này không có những biện pháp quyết liệt, thì Trung Quốc sẽ không dừng lại hoặc chỉ tạm thời dừng lại với kẻ "hoãn binh" mà thôi.

Do đó, về mặt chính trị-ngoại giao, các nước trên thế giới (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ấn Độ và các cường quốc khác) phải đoàn kết và có những chế tài mạnh mẽ đối với Trung Quốc. Ví dụ, tăng cường sự hiện diện của lực lượng hải quân trên Biển Đông để răn đe Trung Quốc, có những "thông điệp" mạnh mẽ chống lại việc Trung Quốc tiếp tục việc đảo hóa các bãi ngầm, tiếp tục đưa tàu chiến ra các thực thể này và cả những hành vi lôi kéo, chia rẽ các nước ASEAN... Các nước trên thế giới cần hỗ trợ các nước khu vực Biển Đông mạnh lên về quân sự, kinh tế, thoát khỏi sự chi phối, ảnh hưởng của Trung Quốc, khiến cho Trung Quốc buộc phải suy nghĩ lại, hạn chế bớt các hành động liều lĩnh, ngang ngược trên thực địa, từng bước buộc nước này tuân thủ Hiến chương LHQ và luật pháp quốc tế. Các nước trong Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) có liên quan đến Biển Đông cần tranh thủ tận dụng Phán quyết này và giá trị pháp lý của nó trong việc củng cố khối đại đoàn kết, đặc biệt là phục vụ xây dựng, ban hành được Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) hiện đang bị phía Trung Quốc tìm cách chống đối cùng với yêu sách "*đường chín đoạn*" phi lý.

Bên cạnh đó, theo quy định của Hiến chương LHQ, Philippines có thể đề nghị sự can thiệp của Hội đồng Bảo an LHQ (UNSC) - cơ quan chính trị quan trọng nhất và hoạt động thường xuyên của LHQ, chịu trách nhiệm chính về việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Những nghị quyết của Hội đồng Bảo an được thông qua phù hợp với Hiến chương LHQ thì bắt buộc các nước thành viên của LHQ phải thi hành. Trường hợp Trung Quốc vẫn giữ thái độ "phớt lờ" tuyên bố của Tòa Trọng tài thì Philippines sẽ được quyền đưa vụ việc ra Hội đồng Bảo an LHQ và cơ quan này sẽ có trách nhiệm đưa ra biện pháp giải quyết vụ việc. Việc Trung Quốc không thực hiện phán quyết trọng tài quốc tế là vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt khi quốc gia này lại là thành viên thường trực Hội đồng Bảo an LHQ. Tuy nhiên, việc sử dụng cơ chế của Hội đồng bảo an hiện sẽ khó thực hiện khi Trung Quốc sử dụng quyền phủ quyết (Điều 27 Hiến chương dành



quyền này cho 05 thành viên thường trực là Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc). Mặc dù vậy, đây vẫn là việc cần làm nhằm thúc tỉnh trách nhiệm bảo vệ luật pháp, công lý và trật tự quốc tế của các quốc gia thành viên LHQ.

Trong lịch sử tổ tụng quốc tế, như đã nêu trên, đã có những cường quốc là bị đơn ban đầu từ chối tham gia vụ kiện nhưng sau đó cũng phải thúc thủ thực thi phán quyết của tòa án quốc tế, điển hình là trong vụ Nicaragua kiện Hoa Kỳ lên Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) năm 1986, cáo buộc Hoa Kỳ hậu thuẫn lật đổ chính phủ cánh tả Sandanista ở Nicaragua. Hoa Kỳ đã tuyên bố không tham gia vụ kiện và bác bỏ thẩm quyền của ICJ. Sau cùng, ICJ ra phán quyết rằng Hoa Kỳ đã vi phạm luật pháp quốc tế với những hành động chống chính phủ Sandanista và yêu cầu Hoa Kỳ phải bồi thường. Vì Hoa Kỳ không tự nguyện thi hành phán quyết của ICJ nên Nicaragua đã đệ trình vụ việc lên LHQ, đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhiều nước. Cuối cùng, Hoa Kỳ buộc phải trả bồi thường cho Nicaragua. Vì vậy, trong trường hợp Trung Quốc kiên quyết không thực thi phán quyết, Philippines có thể thực hiện hành động tương tự nhằm tranh thủ vai trò của LHQ trong cưỡng chế việc thi hành phán quyết.

### **5. Tác động của Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 đối với Việt Nam và giải pháp cần thực hiện trong tiến trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở Biển Đông**

Là quốc gia ven biển có chủ quyền trên Biển Đông, Việt Nam thi hành chính sách nhất quán bác bỏ “*đường chín đoạn*” phi lý và ủng hộ Tòa Trọng tài có thẩm quyền trong vụ kiện của Philippines. Ngày 05/12/2014, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gửi Tuyên bố lưu ý Tòa trọng tài về lập trường của Việt Nam “*nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích có bản chất pháp lý của mình trong Biển Đông... mà có thể ảnh hưởng trong tiến trình trọng tài*”. Việt Nam cũng thể hiện sự ủng hộ “*các nước thành viên Công ước*

*luật biển tìm kiếm giải quyết các tranh chấp liên quan đến giải thích và áp dụng Công ước...thông qua các thủ tục quy định trong Phần XV của Công ước*”. Ngày 12/7/2016, sau khi Tòa Trọng tài ra phán quyết cuối cùng về vụ kiện Philippines – Trung Quốc, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã nhanh chóng tuyên bố ủng hộ việc ra phán quyết, *ủng hộ mạnh mẽ việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực theo quy định của luật pháp quốc tế, tôn trọng nguyên tắc thượng tôn pháp luật trên các vùng biển và đại dương*.

Là quốc gia chịu sự tác động gián tiếp từ Phán quyết lịch sử nêu trên, chúng ta cần nghiên cứu kỹ lưỡng để có đối sách phù hợp. Từ nội dung Phán quyết, có thể thấy những điểm tác động tích cực đối với Việt Nam như sau:

- Phán quyết của Tòa trọng tài tạo điều kiện pháp lý bảo vệ toàn vẹn vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, bởi vì 09 lô dầu khí mà Công ty dầu khí ngoài khơi Trung Quốc (CNOOC) gọi thầu năm 2012 nằm trên thềm lục địa Việt Nam là ví dụ đã được đề cập tại trang 89 của Phán quyết<sup>5</sup>; và hợp đồng công ty Trung Quốc Hai Zi Yang ký với công ty Crestone (Hoa Kỳ) năm 1992 trên bãi Tư Chính thuộc thềm lục địa Việt Nam sẽ không còn giá trị.

- Phán quyết là cơ sở để Việt Nam cùng các nước đòi hỏi Trung Quốc chấm dứt lệnh cấm đánh bắt cá trái phép trong Biển Đông ban hành từ năm 1998. Quyền tiếp cận tài nguyên của ngư dân Việt Nam tại các vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa phải được đảm bảo. Đồng thời, Việt Nam cũng như các nước liên quan có cơ sở làm rõ yêu sách đòi hỏi vùng quần đảo Trường Sa trên cơ sở yêu sách chủ quyền đối với các cấu trúc địa lý ở trong khu vực này.

<sup>5</sup> Tại trang 89 Phán quyết, Tòa Trọng tài đăng tải bản đồ kèm theo Thông cáo báo chí của Tổng công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) đã công bố mời thầu 09 lô dầu khí hợp tác thăm dò khai thác trong năm 2012 với các công ty nước ngoài (23/6/2012).

- Việc Tòa trọng tài tuyên bố rằng không có cấu trúc nào thuộc quần đảo Trường Sa có đủ tiêu chuẩn của một đảo theo khoản 3 Điều 121 Công ước Luật biển nên tối đa chỉ được hưởng vùng lãnh hải 12 hải lý mà không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa là một điểm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Tuyên bố này cùng với tuyên bố yêu sách “đường chín đoạn” của Trung Quốc dựa trên “đường chín đoạn” không phù hợp với Công ước Luật biển có ý nghĩa tác động không chỉ đối với Philippines và Trung Quốc là hai bên tranh chấp mà còn tất cả các quốc gia khác hiện có yêu sách đối với Trường Sa, vì các tuyên bố này đã thu hẹp đáng kể phạm vi tranh chấp biển giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực Biển Đông, trong đó có Việt Nam.

- Việt Nam có thể vận dụng tuyên bố nêu trên (như là một tiền lệ pháp lý) trong việc xác định quy chế pháp lý của các thực thể địa lý tại quần đảo Hoàng Sa, từ đó bác bỏ đường cơ sở do Trung Quốc thiết lập quanh quần đảo Hoàng Sa năm 1996, giảm bớt các tranh chấp biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ.

- Trên cơ sở nội dung Phán quyết, Việt Nam và Malaysia có thể yêu cầu Ủy ban ranh giới thềm lục địa của Liên hợp quốc sớm xem xét hồ sơ chung về ranh giới ngoài thềm lục địa hai nước đã đệ trình năm 2009. Philippines sẽ rút lại yêu cầu Ủy ban chưa xem xét hồ sơ của Việt Nam, Malaysia và nước này có thể gia nhập hồ sơ chung. Bởi vì, Công hàm phản đối của Trung Quốc và Philippines đối với báo cáo chung của Việt Nam và Malaysia sẽ trở nên vô giá trị và Ủy ban ranh giới thềm lục địa không còn lý do gì để trì hoãn việc xem xét các báo cáo này nữa (do việc Tòa Trọng tài tuyên bố yêu sách “đường chín đoạn” của Trung Quốc không có cơ sở pháp lý cũng tức là đã xác định phần lớn vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia từ nay không còn bị coi là vùng có tranh chấp).

Đặc biệt, phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa trọng tài mới chỉ giải quyết được một số vấn đề liên quan đến việc giải thích và áp dụng Công ước, chứ không phán quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến chủ quyền đối với các vùng

lãnh thổ và không phân định bất kỳ một ranh giới trên biển nào giữa các bên. Điều đó cũng có nghĩa là, vấn đề chủ quyền lãnh thổ, nhất là đối với các đảo trong hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - vấn đề trọng yếu nhất trong tranh chấp Biển Đông - vẫn chưa được giải quyết. Cần phải nhận thức rằng, tham vọng bành trướng trên Biển Đông với tư tưởng Đại Hán để hiện thực hóa “*giấc mộng Trung Hoa*” của Trung Quốc sẽ không có điểm dừng mà sẽ ngày càng quy mô hơn, quyết liệt hơn. Do đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục không đồng thuận sử dụng cơ chế tài phán quốc tế trong giải quyết tranh chấp Biển Đông và kéo dài thời gian củng cố quyền lực trên thực địa (kiểm soát thực tế ở quần đảo Hoàng Sa và nhiều vị trí thuộc quần đảo Trường Sa) để thông qua việc lợi dụng các vị trí chiếm đóng thực tế, tiến hành hoạt động “*đào hóa*”, “*siêu đảo hóa*” làm suy yếu dần các quyền chủ quyền, quyền tài phán, quyền tự do của Việt Nam và các nước ở Biển Đông, lâu dần thành mất chủ quyền thực sự nếu các nước này không đấu tranh mạnh mẽ bằng các giải pháp pháp lý phù hợp.

Đặc biệt, so với Trung Quốc, Philippines cũng như các quốc gia khác trong khu vực Biển Đông, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng (lịch sử, tự nhiên, kinh tế- xã hội) và cơ sở pháp lý về chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như tất cả các quyền và lợi ích pháp lý liên quan đến các cấu trúc địa lý thuộc hai quần đảo này, chủ quyền đối với nội thủy và lãnh hải, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa được xác định phù hợp với Công ước Luật biển. Do đó, Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016 củng cố thêm niềm tin công lý và cơ sở pháp lý để tiếp tục phản đối hành vi xây dựng đảo nhân tạo và quân sự hóa trên các đá ở quần đảo Trường Sa, tạo tiền lệ pháp lý, tạo “*đà*” cho Nhà nước Việt Nam xem xét, quyết định sử dụng giải pháp pháp lý, đặc biệt là cơ chế giải quyết tranh chấp của các tổ chức quốc tế và thiết chế tài phán quốc tế để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển-đảo ở Biển Đông. Theo quy định của pháp luật quốc tế và trong bối cảnh tình hình khu vực Biển Đông ngày

càng phức tạp, với tương quan lực lượng và tiềm lực còn hạn chế về kinh tế, quốc phòng-an ninh, nguồn nhân lực..., ***đây là cách thức hữu hiệu nhất để bảo vệ thành công và vững chắc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông.*** Việc sử dụng cơ chế tài phán quốc tế không chỉ thể hiện tính chính nghĩa, tôn trọng công lý mà còn tạo điều kiện phát huy điểm mạnh về pháp lý của Việt Nam trong chứng minh chủ quyền đối với biển-đảo, do đó tiến hành càng sớm và triệt để thì hiệu quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo càng cao, đồng thời xóa tan những hoài nghi của cộng đồng quốc tế khi Việt Nam chần chừ áp dụng các giải pháp này trong thời gian qua. Giáo sư Carlyle A.Thayer nhận định: ***“Thắng lợi của Philippines sẽ mở cửa cho Việt Nam dùng tới sự điều chỉnh của pháp luật nếu Trung Quốc trở nên quyết đoán hơn [8].*** Chính vì vậy, ***Việt Nam cần triển khai mặt trận đấu tranh pháp lý mạnh mẽ, cụ thể, thiết thực hơn,*** chú trọng việc sử dụng cơ chế tài phán quốc tế khi các biện pháp đàm phán, thương lượng không đạt được hiệu quả.

Mặc dù vậy, hiện nay vẫn có ý kiến trái chiều về bước đi tiếp theo của Việt Nam sau khi đã có Phán quyết trọng tài quốc tế cho vụ kiện của Philippines. Một số quan điểm cho rằng, Việt Nam chưa nên khởi kiện Trung Quốc lúc này như Philippines hoặc thay vì khởi kiện và chờ đợi phán quyết trong một thời gian dài từ các cơ quan tài phán quốc tế, Việt Nam nên lựa chọn các giải pháp khả thi hơn trước mắt, nhất là việc tranh thủ sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ của dư luận thế giới và kêu gọi sự đoàn kết của ASEAN nhằm tiếp tục tìm kiếm một giải pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế [8]. Lý do chung của những quan điểm này là để tránh gây ra sự thù địch, sự bất ổn quan hệ song phương. Những quan điểm này không sai, nhưng chưa đánh giá đúng tình hình và tính cấp thiết của việc sử dụng giải pháp đấu tranh pháp lý thông qua cơ chế tài phán quốc tế để bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông.

Bên cạnh đó, Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 có lợi cho Philippines, một mặt cũng là thắng lợi chung cho cả Việt Nam, mặt

khác cũng đặt Việt Nam vào một số tình huống cần có sự lên tiếng và thái độ rõ ràng với Philippines và cộng đồng quốc tế khi Phán quyết này cũng tạo ra một số tác động tiêu cực đối với tuyên bố chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa. Một là, Tòa Trọng tài tuyên bố bãi Cỏ Mây, bãi Vành Khăn (của Việt Nam) nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của của Philippines. Hai là, Philippines cũng đang có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và tranh chấp phân định biên Việt Nam mà họ cho đó là vùng Kalayaan (vùng đất tự do) và khẳng định mình là quốc gia đã phát hiện đầu tiên đối với quần đảo này bởi cá nhân (Tomas Cloma), phát triển thành yêu sách của Chính phủ vào đầu những năm 1970 đồng thời khẳng định chủ quyền với Trường Sa trên cơ sở sự kề cận địa lý. Trong Thông báo và Tuyên bố khởi kiện tại Tòa Trọng tài, Philippines đã đề cập tới một số thực thể mà họ yêu sách trong quần đảo Trường Sa như Vành Khăn (Điểm 4), Cỏ Mây (Điểm 5), Ga-ven, Ken Nan và Subi (Điểm 6), Gạc Ma, Châu Viên, Chũ Thập (Điểm 8) nên đã “động chạm” đến chủ quyền của Việt Nam đối với các thực thể này. Việt Nam có đầy đủ bằng chứng, cơ sở pháp lý về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như tất cả các quyền và lợi ích pháp lý liên quan đến các cấu trúc địa lý thuộc hai quần đảo này. Trong khi phần thắng trong vụ kiện trọng tài đã nghiêng về phía Philippines, nếu Việt Nam không có bước đi thích hợp, nhanh chóng, hiệu quả để được công nhận quốc tế về chủ quyền thì rất có thể sẽ gây ra sự hiểu nhầm của cộng đồng quốc tế rằng Việt Nam đã ngầm công nhận phán quyết của Tòa Trọng tài về các thực thể nêu trên vì cho đến nay Việt Nam chưa khẳng định rõ ràng quan điểm của mình về vấn đề này (kể cả trong Công hàm ngày 14/12/2014 của Bộ Ngoại giao Việt Nam gửi Tòa Trọng tài vụ kiện giữa Philippines và CHND Trung Hoa và Phụ lục 468 hồ sơ đệ trình bổ sung số 08 của Philippines).

## 6. Kết luận

Mặc dù còn có nhiều điểm tranh cãi và cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá về nội dung Phán quyết trọng tài ngày 12/7/2016 nhưng về cơ bản chúng ta cần nhìn nhận đây là phán quyết mang tính chất lịch sử, góp phần làm thay đổi cục diện tranh chấp Biển Đông, trong đó quan trọng nhất là thắng lợi chung của các quốc gia bị tổn hại bởi yêu sách “đường chín đoạn” (đường lưỡi bò) phi lý của Trung Quốc. Phán quyết này không chỉ có ý nghĩa trong việc thu hẹp các vùng biển chồng lấn giữa các quốc gia ở Biển Đông, chấm dứt tình trạng mập mờ dẫn đến nguy cơ xảy ra xung đột, tranh chấp leo thang mà còn khích lệ việc giải quyết các tranh chấp biển bằng biện pháp hòa bình, thông qua trọng tài quốc tế và các cơ chế tài phán khác.

Phán quyết trọng tài quốc tế ngày 12/7/2016 của Tòa Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII Công ước Luật biển trong vụ việc Philippines kiện Trung Quốc mang lại những thuận lợi to lớn nhưng đồng thời cũng đặt Việt Nam trước những thách thức cần phải giải quyết. Chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá toàn diện hơn các tác động của Phán quyết lịch sử này để từ đó có những quyết sách chiến lược đúng đắn trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trên Biển Đông giai đoạn hậu vụ kiện Philippines v. Trung Quốc./.

## Tài liệu tham khảo

- [1] The Permanent Court of Arbitration (PCA), “The South China Sea Arbitration (The Republic of the Philippines v. The People’s Republic of China)”, PRESS RELEASE, The Hague, 12 July 2016, p.10, <http://pca-cpa.org/wp-content/uploads/sites/175/2016/07/PH-CN-20160712-Press-Release-No-11-English.pdf>.
- [2] The Permanent Court of Arbitration (PCA), “The South China Sea Arbitration (The Republic of the Philippines v. The People’s Republic of China)”, AWARD, The Hague, 12 July 2016, <http://www.pcacases.com/pcadocs/PH-CN%20-%2020160712%20-%20Award.pdf>.
- [3] Công ước của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.
- [4] Thành Đạt (2016), “Luật sư trưởng Philippines: Phán quyết về vụ kiện Biển Đông vực dậy lòng tin vào luật pháp quốc tế”, <http://dantri.com.vn/the-gioi/luat-su-truong-philippines-phan-quyet-ve-vu-kien-bien-dong-vuc-day-long-tin-va-loat-phap-quoc-te-20160715155017358.htm>, đăng ngày 15/07/2016.
- [5] QĐND, “Phán quyết của Tòa Trọng tài góp phần thu hẹp đáng kể các khu vực bị coi là tranh chấp ở Biển Đông”, <http://www.qdnd.vn/thoi-su-quoc-te/doi-song-quoc-te/phan-quyet-cua-toa-trong-tai-gop-phan-thu-hep-dang-ke-cac-khu-vuc-bi-coi-la-tranh-chap-o-bien-dong-483032>, đăng ngày 14/07/2016.
- [6] Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, Lý do phán quyết Tòa Trọng tài ràng buộc với Trung Quốc, <http://nghiencuuquocte.org/2016/07/23/ly-phan-quyet-toa-trong-tai-rang-buoc-voi-trung-quoc/>. Nguồn: Jerome A.Cohen, “Like it or not, UNCLOS arbitration is legally binding for China”, East Asia Forum, 11/07/2016.
- [7] Việt Long (2016), “Vụ kiện thế kỷ, bước ngoặt Biển Đông”, Báo Điện tử Vietnamnet, <http://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/315653/vu-kien-the-ky-buoc-ngoat-bien-dong.html>, đăng ngày 14/07/2016.
- [8] Văn Dân, “Biển Đông – Vì sao Việt Nam chưa khởi kiện Trung Quốc?”, <http://quochoi.org/bien-dong-vi-sao-viet-nam-chua-khoi-kien-trung-quoc.html>, đăng ngày 15/07/2016.

## The 12 July 2016 Arbitration Award by the Arbitral Tribunal under the 1982 UNCLOS Annex VII on the Philippines vs China Case: Its Value and Impact

Nguyen Ba Dien, Dong Thi Kim Thoa

*VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** This article presents an overview of the 12 July 2016 Arbitration Award by the Arbitral Tribunal constituted under Annex VII to the UNCLOS 1982 on the Philippines vs China case. The Award creates a historic turning-point in the solving of disputes in the East Sea. The article analyzes the Award's meaning and legal value as well as its validity, forecasts China's moves and discusses ways to make it obey the Arbitration Award. The article also analyzes the impact of the Arbitration Award on Vietnam and proposes some recommendations for the defending of Vietnam's sea-island sovereignty in the East Sea.

*Keywords:* Award, Arbitral Tribunal, Arbitration, Philippines, China, Vietnam.